

ĐẢNG ỦY KHỐI
CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 154 - CV/BTGDUK

V/v tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng
chí Trần Phú (01/5/1904-01/5/2024); 70 năm ngày ký
Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam
(21/7/1954-21/7/2024)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 01 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Các đảng bộ, chi bộ cơ sở

Thực hiện Công văn số 1309-CV/BTGTU ngày 28/3/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Trần Phú (01/5/1904-01/5/2024); Công văn số 1310-CV/BTGTU ngày 28/3/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền 70 năm ngày ký hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam (21/7/1954-21/7/2024) và Ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy Khối, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối đề nghị các đảng bộ, chi bộ cơ sở bằng các hình thức phù hợp, thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tuyên truyền về thân thế, cuộc đời hoạt động và những công lao, cống hiến to lớn của đồng chí Trần Phú đối với Đảng và cách mạng Việt Nam, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhất là những đóng góp quan trọng trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng. Tầm gương mẫu mực về phẩm chất, đạo đức; tình thương yêu đồng chí, đồng bào; lòng trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng của Đảng; ý chí kiên cường, bất khuất trước kẻ thù của Tổng Bí thư Trần Phú. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; khích lệ, cổ vũ các thế hệ người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ noi gương Tổng Bí thư Trần Phú và các đồng chí lãnh đạo cách mạng tiêu biểu, ra sức học tập, lao động và cống hiến sức lực, trí tuệ để xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh; Những thành tựu và kết quả sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng; sự nỗ lực, của các cấp, các ngành và vai trò đóng góp to lớn của các tầng lớp Nhân dân.

2. Tuyên truyền giúp cán bộ, đảng viên và người lao động nhận thức sâu sắc về đường lối và sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc, đặc biệt là trên mặt trận ngoại giao góp phần mở ra cục diện mới cho cách mạng Việt Nam; diễn biến và kết quả Hội nghị Giơ-ne-vơ, nội dung cơ bản của Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa của Hiệp định này đối với sự nghiệp đấu tranh

giành độc lập, tự do, thống nhất, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và đối với các phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới; Những bài học kinh nghiệm từ việc đàm phán, ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam và sự vận dụng các bài học kinh nghiệm đó trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Khẳng định đường lối ngoại giao và sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ. Qua đó củng cố niềm tin, kế thừa, phát huy cao độ những bài học kinh nghiệm từ việc đàm phán, ký Hiệp định Giơ-ne-vơ trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm, luận điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Trần Phú; phủ nhận kết quả, ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của nền ngoại giao Việt Nam và đường lối đối ngoại hội nhập quốc tế của nước ta hiện nay.

Một số khẩu hiệu tuyên truyền:

1. Nhiệt liệt chào mừng 120 năm Ngày sinh đồng chí Trần Phú (01/5/1904 - 01/5/2024)!
2. Đồng chí Trần Phú - Người chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất!
3. Đồng chí Trần Phú - Tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời!
4. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
5. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
6. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!
7. Hiệp định Gionevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam - Thắng lợi to lớn của Nhân dân Việt Nam trên con đường bảo vệ nền độc lập dân tộc, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ!
8. Hiệp định Gionevơ 1954 - Thắng lợi của đường lối chính trị, quân sự và đối ngoại đúng đắn của Đảng!
9. Hiệp định Gionevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam được ký kết, mở ra cục diện mới của cách mạng Việt Nam!
10. Hiệp định Gionevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam - Dấu son của ngoại giao Việt Nam!
11. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế!
12. Không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam!

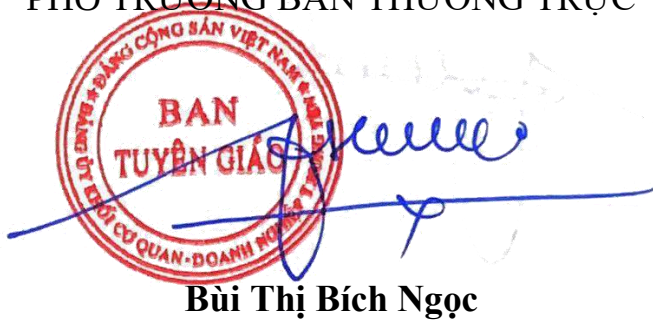
(Gửi kèm Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Trần Phú (01/5/1904-01/5/2024); Đề cương tuyên truyền 70 năm ngày ký hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam (21/7/1954-21/7/2024).

Đề nghị các đảng bộ, chi bộ cơ sở quan tâm, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, (để báo cáo)
- Các đồng chí UVBTVĐUK,
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- Văn phòng ĐUK (để đăng Subdomain ĐUK)
- Lưu BTG^{NA}.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Bùi Thị Bích Ngọc

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
120 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ, TỔNG BÍ THƯ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(01/5/1904 – 01/5/2024)**

**I. KHÁI QUÁT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ**

Đồng chí Trần Phú sinh ngày 01/5/1904 tại thôn An Thổ, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; nguyên quán xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Thân phụ và thân mẫu của đồng chí Trần Phú là ông Trần Văn Phổ và bà Hoàng Thị Cát.

Từ năm 1918 - 1922, Trần Phú theo học tại Trường Quốc học Huế. Tháng 6/1922, đỗ đầu kỳ thi Thành chung ở Trường Quốc học Huế, được bổ nhiệm làm giáo viên Trường Tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh (Nghệ An).

Giữa năm 1925, Trần Phú gia nhập Hội Phục Việt (sau đổi tên thành Hội Hưng Nam và Tân Việt Cách mạng Đảng), tổ chức của những trí thức yêu nước. Tháng 9/1925, Trần Phú sang Lào để vận động cách mạng.

Năm 1926, Đồng chí tham gia các hoạt động: phong trào đấu tranh đòi thực dân Pháp trả lại tự do cho nhà yêu nước Phan Bội Châu, tổ chức lễ truy điệu Phan Chu Trinh, mở lớp dạy chữ quốc ngữ.

Tháng 6/1926, Hội Phục Việt cử Trần Phú và một số hội viên sang Quảng Châu (Trung Quốc), Đồng chí tham gia lớp huấn luyện chính trị khóa 2 do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy và được kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Kết thúc khóa học, tháng 10/1926, Trần Phú được kết nạp vào Thanh niên Cộng sản Đoàn, được Tổng bộ Thanh niên phân công về Trung Kỳ xây dựng và phát triển cơ sở Hội.

Đầu tháng 1/1927, đồng chí Trần Phú trở lại Quảng Châu. Tại đây, Đồng chí được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử sang Liên Xô học tại Trường đại học Phương Đông.

Đầu tháng 11/1929, sau khi tốt nghiệp Đại học Phương Đông, Đồng chí nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, bí mật lên tàu đi Leningrát (nay là Xanh Pêtéc-bua) bắt đầu hành trình về nước hoạt động.

Ngày 8/2/1930, Đồng chí về đến Sài Gòn. Ít ngày sau Đồng chí sang Hồng Kông và gặp được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Người đã giới thiệu đồng chí Trần Phú về tham gia hoạt động trong Ban Chấp ủy lâm thời (Ban Chấp hành Trung ương lâm thời).

Tháng 4/1930, Đồng chí về đến Hải Phòng. Tháng 7/1930, Đồng chí được bổ sung vào Ban Chấp ủy lâm thời và được giao nhiệm vụ dự thảo Luận cương chính trị của Đảng. Tháng 10/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc) Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và nhất trí thông qua Luận cương chính trị do đồng chí Trần Phú dự thảo. Hội nghị đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam

thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Tại Hội nghị này, đồng chí Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, Đồng chí đã trực tiếp chủ trì: Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng tháng 12/1930, Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng tháng 1/1931 và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai tại Sài Gòn tháng 3/1931. Dưới sự chủ trì của Đồng chí, các quyết nghị của Trung ương giai đoạn này đã góp phần đưa phong trào cách mạng Đông Dương phát triển lên tầm cao mới.

Ngày 18/4/1931, Đồng chí bị địch bắt tại số nhà 66, đường Sămpanhơ (nay là đường Lý Chính Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) và đưa về giam giữ ở Khám Lớn Sài Gòn. Trước những đòn tra tấn dã man và chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc, ngày 6/9/1931, Đồng chí đã trút hơi thở cuối cùng tại Nhà thương Chợ Quán, Sài Gòn. Ngày 12/1/1999, Đảng và Nhà nước tổ chức trọng thể Lễ truy điệu đồng chí Trần Phú tại Thành phố Hồ Chí Minh và di dời hài cốt của Đồng chí về an táng tại núi Quần Hội, xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

II. NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN, QUAN TRỌNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

1. Đồng chí Trần Phú – Tấm gương tiêu biểu cho lớp thanh niên yêu nước, khát khao lý tưởng và tràn đầy nhiệt huyết cách mạng

Sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, hơn 4 tuổi mồ côi cha, 6 tuổi mồ côi mẹ, tuổi thơ Trần Phú đã tận mắt chứng kiến những nỗi thống khổ, bất công của các tầng lớp Nhân dân lao động dưới ách áp bức, bóc lột của chính quyền thực dân, phong kiến.

Truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần cách mạng nơi sinh ra - Phú Yên và quê hương dòng tộc - Hà Tĩnh đã để lại cho Trần Phú những ấn tượng sâu sắc, góp phần bồi đắp cho người thanh niên lòng yêu quê hương, đất nước, căm ghét bọn cướp nước và bẻ gãy tay sai, hun đúc ý chí và tinh thần học hỏi, vươn lên tìm con đường cứu nước.

Thời gian học tập ở Trường Quốc học Huế, Trần Phú đã kết thân với nhiều bạn bè đồng hương, có cùng chí hướng như Hà Huy Tập, Hà Huy Lương, Trần Văn Tăng, Trần Mộng Bạch, Ngô Đức Diễn,... Họ lập ra nhóm "Thanh niên tu tiến hội" để cùng nhau đọc sách, trao đổi giúp đỡ nhau trong cuộc sống, được cổ vũ bởi tấm gương cựu học sinh Quốc học Huế Nguyễn Tất Thành (khi đó được biết đến với tên gọi Nguyễn Ái Quốc) với những hoạt động cách mạng đầy tiếng vang ở nước ngoài.

Năm 1922, sau khi tốt nghiệp Trường Quốc học Huế, với mục đích góp phần đào tạo lớp người có chí hướng, làm lợi cho dân, cho nước, Trần Phú chọn nghề dạy học tại Trường tiểu học Cao Xuân Dục (thành phố Vinh, Nghệ An). Với tất cả nhiệt huyết của mình, Trần Phú đã truyền cho học sinh lòng yêu nước, niềm tự hào về truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất của quê hương và dân tộc.

Trần Phú bước vào con đường cách mạng là thời điểm mà các hoạt động cách mạng sôi nổi của Nguyễn Ái Quốc tại Paris đã có những ảnh hưởng mạnh mẽ về trong nước. Tình hình trong nước vào những năm này cũng có những chuyển biến lớn, tác động đến các thanh niên yêu nước. Ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ngày càng mạnh, thu hút nhiều phần tử tiên tiến của Hội Phục Việt, trong đó có Trần Phú. Đồng chí quyết định bỏ nghề dạy học để dấn thân vào con đường cách mạng chuyên nghiệp.

Bước ngoặt trong cuộc đời cách mạng của Trần Phú là vào cuối năm 1926, Đồng chí được cử sang Quảng Châu (Trung Quốc) bắt liên lạc với Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Tại đây, Đồng chí đã gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và tham gia lớp huấn luyện cán bộ do Người trực tiếp giảng dạy. Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại khóa huấn luyện đã trang bị cho Trần Phú những kiến thức cơ bản về cách mạng vô sản, về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin để từ một thanh niên có tư tưởng cách mạng yêu nước, Đồng chí đã chuyển sang lập trường cách mạng vô sản.

2. Đồng chí Trần Phú – Người dự thảo bản Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tình hình cách mạng thế giới và tình hình cách mạng ở Đông Dương diễn biến nhanh chóng. Sau khi tốt nghiệp Trường đại học Phương Đông, tháng 11/1929, Trần Phú được Quốc tế Cộng sản cử về nước hoạt động với cương vị là cán bộ chủ chốt của Đảng. Tháng 7/1930, Đồng chí được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự thảo Luận cương chính trị. Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng là sản phẩm trí tuệ của tập thể Ban Chấp hành Trung ương, nhưng in đậm dấu ấn cá nhân đồng chí Trần Phú trong vai trò là người trực tiếp soạn thảo.

Luận cương được hoàn thiện trên cơ sở nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là “Luận cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa” của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản (năm 1928) và các văn kiện trong Hội nghị thành lập Đảng do Nguyễn Ái Quốc chủ trì đầu năm 1930; được tổng kết từ thực tiễn nhiều vùng công nghiệp, nông nghiệp ở miền Bắc; nghiên cứu tình hình công nhân, nông dân và phong trào quần chúng ở một số địa phương như Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng, Hòn Gai... Nội dung chủ yếu của Luận cương chính trị trình bày những vấn đề chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam, gồm 03 phần lớn: tình hình thế giới và cách mạng Đông Dương; những đặc điểm về tình hình ở Đông Dương; tính chất và nhiệm vụ cách mạng Đông Dương.

Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, đặc điểm xã hội và mâu thuẫn giai cấp ở Đông Dương, dự thảo Luận cương chính trị nêu rõ tính chất cuộc cách mạng ở Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền. *Cách mạng tư sản dân quyền là thời kỳ dự bị tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, không qua thời kỳ phát triển tư bản.* Nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương là *đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp, giành độc lập dân tộc, đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân.* Hai nhiệm vụ ấy khăng khít với nhau không thể tách rời.

Trong cách mạng tư sản dân quyền, công nhân và nông dân là hai lực lượng chính, nhưng *giai cấp công nhân phải nắm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thành công được*. Đối với bọn tư bản bản xứ mang tính chất quốc gia cải lương, Đảng phải kiên quyết vạch trần tính chất nguy hiểm, lừa gạt và phá hoại phong trào cách mạng công nông. Đối với các đảng phái tiểu tư sản, Đảng có thể tạm thời hợp tác với điều kiện họ phải thật sự chống đế quốc, không ngăn trở việc tuyên truyền cộng sản trong công nông. Đảng phải luôn luôn giữ tính chất độc lập về tuyên truyền, về tổ chức của mình và phê phán tính do dự của họ.

Luận cương chỉ rõ, Đảng phải có phương pháp cách mạng trong lúc bình thường và lúc có tình thế cách mạng. *Khi có tình thế trực tiếp cách mạng thì Đảng phải lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền*.

Về thời cơ khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, dự thảo Luận cương chính trị nêu rõ: “Đến lúc sức cách mạng lên rất mạnh, giai cấp thống trị đã rung động, các giai cấp đứng giữa đã muốn bỏ về phe cách mạng, quần chúng công nông thì sôi nổi cách mạng, quyết hy sinh phần đầu, thì Đảng phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chính phủ của địch nhân và giành lấy chính quyền cho công nông”¹.

Dự thảo Luận cương chính trị nhắc nhở nguy cơ chiến tranh đế quốc ngày càng gần, cho nên phải làm cho khẩu hiệu chống chiến tranh lan khắp và ăn sâu trong quần chúng, như khẩu hiệu “đổi chiến tranh đế quốc ra chiến tranh cách mạng”, “phản đối binh bị”...; đồng thời tăng cường công tác vận động binh lính địch, tổ chức đội tự vệ của công nông.

Về vai trò lãnh đạo của Đảng, dự thảo Luận cương chính trị nhấn mạnh: “*Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường chính trị đúng, có kỷ luật, tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành*. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo vô sản giai cấp Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản”².

Dự thảo Luận cương chính trị khẳng định: Cách mạng Đông Dương là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới.

Trong điều kiện Đảng ta mới thành lập, trình độ lý luận trong Đảng còn hạn chế, bản Luận cương chính trị là một nỗ lực trong việc tiếp thu, vận dụng đường lối cách mạng thuộc địa và nửa thuộc địa của Quốc tế Cộng sản vào tình hình Đông Dương. Cốt lõi lý luận của bản dự thảo Luận cương chính trị là đã làm rõ mục đích, nhiệm vụ, bước đi, động lực cách mạng, vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản, tầm quan trọng của sức mạnh đoàn kết quốc tế đối với cách mạng Việt Nam. Cùng với Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930, Luận cương chính trị đã

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.106

² Sđd, t.2, tr.104

góp phần xác định rõ con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng vượt qua mọi thử thách đi tới thắng lợi vẻ vang.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: “Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số Nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường”³.

Ban Chấp hành Trung ương đã khẳng định Luận cương chính trị: “là văn kiện quan trọng của Đảng, đã vận dụng những nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa và những luận điểm cơ bản trình bày trong Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng”⁴.

3. Đồng chí Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, người đóng góp to lớn trong công tác xây dựng Đảng

Trong hoàn cảnh bị địch khủng bố rất ác liệt, Đồng chí Trần Phú - trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng đã cùng Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo thực hiện những Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất với khối lượng công việc khổng lồ, quan trọng và chuẩn bị các văn kiện cho Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3/1931). Với nội dung bàn về nhiệm vụ hiện tại của Đảng, trong đó tập trung vào việc tăng cường sức mạnh của Đảng qua vấn đề tổ chức, Án nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai là văn kiện in đậm những đóng góp của đồng chí Trần Phú về lý luận xây dựng Đảng.

Đồng chí Trần Phú đã lãnh đạo, trực tiếp soạn thảo và hoàn thiện các văn kiện, triển khai thực hiện việc phát triển các tổ chức đảng, các tổ chức chính trị, đoàn thể, hội quần chúng nhằm tập hợp, đoàn kết thống nhất mọi lực lượng Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hàng loạt văn kiện quan trọng được thông qua liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức đảng, công tác dân vận, công tác mặt trận, đặt nền móng cho việc thành lập Hội Phản đế đồng minh, thành lập các tổ chức: Công hội, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, Hội Cứu tế đỏ. Chỉ sau một thời gian, tổ chức đảng, các đoàn thể, hội quần chúng đã có sự phát triển nhanh chóng.

Nhằm xây dựng khối đoàn kết nhất trí trên cơ sở cương lĩnh, đường lối của Đảng, Tổng Bí thư Trần Phú rất quan tâm đến vấn đề đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng, khắc phục những nhận thức lệch lạc, cơ hội, bè phái, chỉ ra những vấn đề nảy sinh từ chủ nghĩa cơ hội và khuynh hướng hòa hoãn trong Đảng. Án Nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai nêu rõ hạn chế: “nền tư tưởng trong Đảng còn rất nhiều di tích tiểu tư sản, đầu cơ, biệt phái”; chưa nhận thức đúng vai trò lịch

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.10, tr.9

⁴ Lời điều của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trong Lễ truy điệu và di dời hài cốt đồng chí Trần Phú, cố Tổng Bí thư của Đảng.

sử của giai cấp vô sản và vai trò lãnh đạo của Đảng: "còn hiểu rằng Đảng Cộng sản là đảng của quần chúng lao khổ mà không biết rằng Đảng Cộng sản chỉ là đảng của vô sản giai cấp mà thôi mà chức trách của Đảng Cộng sản là làm hướng đạo cho vô sản giai cấp làm cách mạng vô sản". Nghị quyết cũng nêu rõ: "Tuy Đảng chỉ huy cho nông dân cho hết thảy quần chúng lao khổ làm cách mạng tư sản dân quyền nhưng Đảng vẫn là đảng của vô sản giai cấp, nghĩa là đứng về lợi ích cách mạng vô sản mà chỉ huy, lấy chính sách vô sản mà chỉ huy chứ không phải là vì Đảng đại biểu lợi ích cho tiểu tư sản quần chúng, đại biểu cho xu hướng tư hữu chế độ".

Dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Trần Phú, nhiều chủ trương quan trọng về công tác tuyên truyền được quyết định: "Trong khi Đảng mới thành lập, trình độ lý luận của Đảng còn thấp kém, nền tư tưởng còn chưa vững bền, nhân tài để làm việc Đảng còn rất hiếm, vậy nên sự tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin cho chuyên cần trong Đảng và trong quần chúng vô sản là việc rất cần kíp". Để xúc tiến công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, tháng 12/1930, Đồng chí đã cùng với Ban Thường vụ Trung ương quyết định xuất bản báo Cờ vô sản và báo Cộng sản; lập Ban Tuyên truyền do một Ủy viên Thường vụ Trung ương phụ trách.

Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường tính chất giai cấp công nhân của Đảng, nhất là trong đội ngũ lãnh đạo. Biện pháp căn bản là phải đưa những đảng viên là công nhân vào các cơ quan chỉ huy, phải xác định vấn đề đào tạo công nhân chỉ huy là một vấn đề thiết thực, quan trọng cho sự phát triển của Đảng hiện tại và tương lai. Phải thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc tổ chức Đảng. Đảng phải bao gồm những công nhân tiên tiến nhất; mỗi đảng viên phải là người hăng hái hoạt động, tham gia sinh hoạt Đảng và công việc của Đảng, trở thành một phần tử hoạt động của Đảng. Kỷ luật của Đảng là kỷ luật sắt dựa trên nguyên tắc dân chủ tập trung.

Giữ vững nguyên tắc trong xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân về tư tưởng và tổ chức, việc đề xuất những vấn đề nhằm nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng thông qua việc tăng cường tính chất giai cấp công nhân, kiên quyết chống lại chủ nghĩa cơ hội là cống hiến đóng góp có giá trị lý luận và chỉ đạo thực tiễn to lớn của đồng chí Trần Phú đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng ở một nước tiểu nông như nước ta. Ngày nay, những quan điểm này vẫn là vấn đề thời sự trong công tác xây dựng Đảng.

Đồng chí Trần Phú cùng Ban Chấp hành Trung ương đã xây dựng và củng cố tổ chức đảng các cấp từ Trung ương tới các xứ ủy, tỉnh ủy, huyện ủy và chi bộ cơ sở của Đảng. Nhờ sự cố gắng không mệt mỏi của Đồng chí và Ban Thường vụ Trung ương, trong khoảng từ tháng 12/1930 đến tháng 1/1931, các Xứ ủy Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ đã chính thức được thành lập và từng bước được củng cố. Theo sự chỉ đạo của Trung ương, các xứ ủy đã thành lập các ban cán sự (như Ban Thường vụ) và các bộ phận chuyên trách đã hình thành, có hệ thống từ Trung ương đến các cấp bộ Đảng bộ xứ và địa phương. Nhờ đó, Đảng đã được củng cố một bước khá vững chắc ngay trong hoàn cảnh bị kẻ thù khủng bố gắt gao, khốc liệt.

Nhiệm vụ xây dựng và phát huy vai trò của chi bộ đảng được đồng chí Trần Phú và Ban Chấp hành Trung ương rất chú trọng: "Chi bộ là cơ sở của Đảng. Nếu chi bộ mà không biết làm việc thì Đảng không phát triển được; cho nên chi bộ cần phải tổ chức sinh hoạt cho náo nhiệt và cho có kế hoạch. Ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng mạnh hay yếu, trình độ chánh trị và hoạt động của đảng viên cao hay thấp cũng theo trình độ sinh hoạt của chi bộ cao hay thấp". Do đó, việc phát triển tổ chức đảng và đảng viên đã có một bước tiến mới, số chi bộ và số đảng viên xuất thân từ công nhân tại các cơ sở công nghiệp, đồn điền và các địa phương ở các vùng nông thôn đã tăng lên đáng kể. Nếu như lúc Đảng mới thành lập, toàn Đảng có khoảng 30 chi bộ với 200 đảng viên thì đến trước Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (tháng 3/1931), số đảng viên trong toàn Đảng đã lên tới 2400, hoạt động trong 250 chi bộ.

Đánh giá đóng góp to lớn của đồng chí Trần Phú trong công tác xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã khẳng định: "Trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên, Trần Phú đã có những đóng góp to lớn trong việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đồng chí tranh thủ mọi điều kiện để trang bị lý luận Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên, kiên quyết đấu tranh khắc phục những biểu hiện ấu trĩ tả khuynh, hữu khuynh trong Đảng. Đồng chí dành nhiều công sức để xây dựng và củng cố tổ chức, kiện toàn các cơ quan từ trung ương đến các xứ ủy và các đảng bộ, nhất là ở những vùng quan trọng, bị địch đàn áp".

Dưới chỉ đạo sát sao của đồng chí Trần Phú và Ban Thường vụ Trung ương Đảng thời kỳ 1930 - 1931, khí thế phong trào cách mạng của quần chúng Nhân dân trong cả nước bùng lên mạnh mẽ. Bộ Tham mưu tối cao của Đảng, do Tổng Bí thư Trần Phú đứng đầu, đã thực hiện sứ mệnh lịch sử, đẩy lên cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh.

Quốc tế Cộng sản đánh giá cao hoạt động của Đảng ta, tháng 4/1931, đã quyết định công nhận Đảng ta là chi bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản. Sự công nhận đó có phần đóng góp to lớn và là thành công của đồng chí Trần Phú trên cương vị là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta.

4. Đồng chí Trần Phú – Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của Đảng và Nhân dân; tấm gương mẫu mực về chí khí chiến đấu của người cộng sản

Xuất thân trong một gia đình nhà Nho yêu nước, chứng kiến cảnh nước mất, nhà tan, Trần Phú đã sớm chọn con đường chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đồng chí là tấm gương mẫu mực cho tinh thần ham học hỏi. Ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, Đồng chí đã tìm đọc các loại sách báo tiến bộ để trau dồi kiến thức. Khi là thầy giáo, Đồng chí đã truyền cho các lớp học sinh tinh thần yêu nước và vận động quần chúng tham gia đấu tranh cho độc lập dân tộc, cho một xã hội tốt đẹp, không còn bị áp bức, bất công... Sau khi được gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, từ chủ nghĩa yêu nước, đồng chí Trần Phú đã đến với lý tưởng cộng sản và quyết tâm dâng hiến đời mình cho lý tưởng cao đẹp đó. Sự trưởng

thành vượt bậc của đồng chí Trần Phú trong xây dựng hoạch định đường lối và chỉ đạo triển khai các nghị quyết của Đảng trong thực tiễn phong trào cách mạng đã khẳng định sự sáng suốt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong lựa chọn, đào tạo, huấn luyện, sử dụng cán bộ, nhất là việc lựa chọn và sử dụng cán bộ lãnh đạo chủ chốt, trong đó Trần Phú là một học trò tiêu biểu.

Đồng chí bị địch bắt ở Sài Gòn ngày 18/4/1931. Trước những thủ đoạn của kẻ thù, đồng chí Trần Phú đã nêu cao tấm gương sáng ngời về lòng trung thành tuyệt đối với Đảng và cách mạng, về tinh thần bất khuất, chiến đấu kiên cường trước kẻ thù. Ngày 6/9/1931, trước lúc hy sinh, Đồng chí vẫn nhắn gửi đồng chí, đồng bào lời nói bất hủ: **"Hãy giữ vững chí khí chiến đấu"**.

Đồng chí Trần Phú đã để lại cho các thế hệ đi sau tấm gương sáng ngời của một chiến sĩ cộng sản kiên cường, hiến dâng trọn cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Phẩm chất cộng sản kiên trung và khí tiết凛烈 của Trần Phú trước kẻ thù đã cổ vũ các thế hệ người Việt Nam trong cuộc chiến đấu cho độc lập tự do của Tổ quốc, ấm no hạnh phúc của Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân ta đã đấu tranh giành lại độc lập, tự do, đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa theo các mục tiêu cao cả "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

III. HỌC TẬP TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ, TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN, TOÀN QUÂN RA SỨC THI ĐUA, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

1. Hơn 90 năm qua, tư tưởng của Tổng Bí thư Trần Phú về con đường cách mạng Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng ngày càng sáng rõ. Các văn kiện Đại hội của Đảng tiếp tục khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản; lực lượng của cách mạng là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và toàn thể Nhân dân lao động; cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới, "Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động". Đảng ta là "đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc". Nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, có bản lĩnh chính trị, có học vấn chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động để đảm nhận sứ mệnh lịch sử to lớn được xác định rõ trong các văn kiện Đảng và nghị quyết chuyên đề về giai cấp công nhân.

Những tư tưởng về xây dựng Đảng mà đồng chí Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng đề xuất và lãnh đạo thực hiện vào những năm 30 của thế kỷ XX được Đảng bổ sung, hoàn thiện. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được tăng cường. Công

tác tổ chức bộ máy của Đảng có bước chuyển biến mạnh mẽ. Các quy định, nguyên tắc, cơ chế vận hành tổ chức bộ máy ngày càng hoàn thiện. Các văn kiện về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ liên tục được bổ sung. Các nguyên tắc xây dựng Đảng được giữ vững. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được chỉ đạo. Công tác giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện sâu rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được đẩy mạnh. Tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu của mỗi cán bộ lãnh đạo được đề cao; kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng cơ hội, dao động, hữu khuynh, xa rời lý tưởng cộng sản, xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa, đi ngược lại lợi ích của giai cấp, lợi ích của dân tộc; kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với các thế lực thù địch phản động, chống phá Đảng, chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp đổi mới đất nước; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, xa rời quần chúng Nhân dân của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng.

2. Tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, cũng như chí khí cách mạng của Tổng Bí thư Trần Phú và các thế hệ cha anh, Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh đã nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu không ngừng và đạt được nhiều kết quả nổi bật trên các lĩnh vực, với 26/28 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường, đi vào chiều sâu. Coi trọng việc xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Triển khai sâu rộng Chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng và truyền thống văn hóa, con người Hà Tĩnh. Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đội ngũ cán bộ tiếp tục được quan tâm chăm lo, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các chỉ số cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2023 đạt 8,05%, đứng 15/63 tỉnh, thành cả nước; tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 17.966 tỷ đồng, đứng thứ 18 cả nước, trong đó thu nội địa đạt 9.179 tỷ đồng, vượt kế hoạch Trung ương và tỉnh giao. Nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, xây dựng nhiều mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tiếp tục được chỉ đạo đồng bộ, đến nay 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 60 xã nông thôn mới nâng cao, 15 xã nông thôn mới kiểu mẫu; 10/13 địa phương đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới. Các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển 3 đô thị trung tâm: thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh được triển khai hiệu quả; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 31%.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc. Giải quyết việc làm cho trên 23.000 lao động. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm học 2022 - 2023 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành có điểm trung bình các môn cao nhất cả nước. An sinh xã hội được chăm lo. Tỷ lệ hộ nghèo còn 3,01%. Quỹ hỗ trợ học sinh hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đi học đại học tiếp tục là chỗ dựa vững chắc cho các em học sinh vươn lên học giỏi, đến nay đã hỗ trợ cho 316 em. Trong năm 2023 đã huy động xây dựng 25 nhà văn hóa cộng đồng, kết hợp tránh trú bão lũ và 2.533 nhà ở kiên cố cho người gặp hoàn cảnh khó khăn, lũy kế từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã huy động xã hội hóa xây dựng 105 nhà văn hóa cộng đồng và 7.510 nhà ở kiên cố cho người dân đã thực sự mang lại nhiều niềm vui, động lực cho hàng chục ngàn đối tượng chính sách, hoàn cảnh khó khăn vươn lên hòa nhập, phát triển.

Quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững; công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm thực hiện tốt. Các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, trọng tâm là ngoại giao kinh tế diễn ra sôi nổi và hiệu quả. Sức mạnh nội sinh, tiềm năng, khát vọng, ý chí con người Hà Tĩnh ngày càng được lan tỏa, phát huy.

Học tập tấm gương bản lĩnh, trí tuệ, trọn đời hiến dâng cho Đảng, vì đất nước, vì Nhân dân của đồng chí Trần Phú, toàn Đảng ta nguyện nêu cao ý chí, tinh thần cách mạng, khoa học của người cộng sản; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội XIV của Đảng là dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của đất nước ta, dân tộc ta, có ý nghĩa định hướng tương lai. Thời gian tới chúng ta cần tập trung tâm sức, trí tuệ xây dựng các văn kiện Đại hội với tinh thần khoa học, đổi mới, chất lượng, phản ánh đầy đủ thực tiễn mới của đất nước và xu thế phát triển của thời đại để sớm hiện thực hóa mục tiêu cao cả phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. 

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY KÝ HIỆP ĐỊNH GIÒNEVO
VỀ ĐÌNH CHỈ CHIẾN SỰ Ở VIỆT NAM (21/7/1954 - 21/7/2024)

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Ngay từ khi thực dân Pháp quay lại xâm lược Đông Dương, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương ngăn chặn chiến tranh, giải quyết các vấn đề bằng biện pháp hòa bình. Chính phủ Việt Nam đã ký với Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946. Thế nhưng, với bản chất hiếu chiến, thực dân Pháp đã liên tiếp lấn tới, đẩy mạnh chiến tranh, buộc nhân dân Việt Nam phải đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc để bảo vệ nền độc lập tự do vừa giành được. Với tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, với ý chí quật cường, quân và dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, huy động mọi nguồn lực quyết tâm đánh thắng chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Cuối năm 1953, phối hợp với cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, Trung ương Đảng quyết định mở mặt trận đấu tranh ngoại giao.

Ngày 26/11/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết tâm tiếp tục cuộc chiến tranh ái quốc đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng tiếp ý muốn đó”¹, “Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam”², “...Việc thương lượng đình chiến chủ yếu là một việc giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Chính phủ Pháp”³.

Thế giới đầu những năm 1950, trong xu thế hòa hoãn, các nước lớn bắt đầu thỏa hiệp, muốn giải quyết các xung đột và chiến tranh bằng thương lượng hòa bình. Ngày 25/1/1954, Hội nghị Ngoại trưởng các nước Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp họp tại Béclin (Đức); ngày 18/2/1954, các bên thỏa thuận sẽ triệu tập Hội nghị

^{1,2,3}. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.8, tr.340-341.

quốc tế ở Gionevơ (Thụy Sĩ) để giải quyết vấn đề Triều Tiên và lập lại hòa bình ở Đông Dương với sự ủng hộ của nhiều nước lớn.

Tại Pháp, từ tháng 10/1953, Quốc hội Pháp biểu quyết ủng hộ Chính phủ giải quyết chiến tranh bằng thương lượng, đàm phán trực tiếp với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhưng trên thế mạnh. Tuy nhiên, sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường Đông Dương, Chính phủ Pháp ngày càng lúng túng, phong trào phản chiến ở Pháp dâng cao. Thủ tướng Pháp Laniel và Ngoại trưởng Bidault phải từ bỏ chủ trương thương lượng trên thế mạnh; nội bộ giới cầm quyền Pháp phân hóa sâu sắc.

Ngày 26/4/1954, Hội nghị Gionevơ khai mạc và bàn về một giải pháp chính trị ở Triều Tiên. Đây cũng là thời điểm quân và dân ta chuẩn bị kết thúc thắng lợi đợt hai của Chiến dịch Điện Biên Phủ; quân Pháp ở Tập đoàn cứ điểm lâm vào tình thế nguy khốn. Tuy nhiên cho đến lúc này, các nước phương Tây vẫn chưa chấp nhận sự tham gia Hội nghị của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 01/5/1954, Quân đội nhân dân Việt Nam mở đợt tấn công cuối cùng vào Điện Biên Phủ. Trước thất bại không thể cứu vãn, ngày 02/5/1954, Anh, Pháp, Mỹ thông báo qua Liên Xô chấp nhận sự có mặt chính thức của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị.

Ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Một ngày sau, ngày 8/5/1954, Hội nghị bắt đầu thảo luận về vấn đề Đông Dương.

II. DIỄN BIẾN VÀ NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA HIỆP ĐỊNH

1. Diễn biến chính của Hội nghị Gionevơ

Thành phần tham dự Hội nghị gồm 9 bên: Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Quốc gia Việt Nam, Vương Quốc Lào và Vương Quốc Campuchia. Đại diện lực lượng kháng chiến Pathet Lào và Khmer Itsarak tuy đã có mặt ở Gionevơ nhưng không được các đoàn phương Tây chấp nhận cho tham dự Hội nghị.

Hội nghị diễn ra qua 3 giai đoạn:

** Giai đoạn 1 (từ 08/5/1954 - 19/6/1954)*

Ngoài việc trao đổi chương trình nghị sự, các Đoàn trình bày lập trường của mình về giải pháp cho vấn đề Việt Nam và Đông Dương.

- Đoàn Pháp do Ngoại trưởng Bidault làm trưởng đoàn, phát biểu chỉ giải

quyết vấn đề quân sự, không đề cập vấn đề chính trị và tách vấn đề Lào, Campuchia ra khỏi vấn đề Việt Nam. Phát biểu này được Mỹ ủng hộ.

- Đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn yêu cầu phải có sự tham dự của đại diện Chính phủ kháng chiến Lào và Campuchia. Ngày 10/5/1954, Trưởng đoàn Việt Nam phát biểu, đưa ra lập trường của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với nội dung chủ yếu là: yêu cầu đình chỉ chiến sự trên toàn bán đảo Đông Dương đi đôi với một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam, vấn đề Lào và vấn đề Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước.

- Trung Quốc, Liên Xô ủng hộ lập trường của Việt Nam. Trưởng đoàn Trung Quốc Chu Ân Lai đưa ra hai điều kiện để lập lại hòa bình ở Đông Dương: (1) Pháp chấm dứt chiến tranh; (2) Mỹ chấm dứt can thiệp vào Đông Dương. Trưởng đoàn Liên Xô - Bộ trưởng ngoại giao Molotov đề nghị lập Ủy ban giám sát quốc tế gồm các nước trung lập. Tại phiên họp lần thứ 4, Trưởng đoàn Liên Xô đề nghị thảo luận về phương án của Pháp và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau 4 phiên họp rộng, Chủ tịch Hội nghị - Ngoại trưởng Anh Eden yêu cầu họp hẹp. Trưởng đoàn Liên Xô đề nghị vấn đề quân sự, chính trị và vấn đề ba nước sẽ bàn song song. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Liên Xô, Trung Quốc đồng ý. Anh và Pháp tán thành, Mỹ đành phải chấp nhận.

- Ngày 25/5/1954, trong phiên họp hẹp, Trưởng đoàn Việt Nam Phạm Văn Đồng đưa ra 2 nguyên tắc cho vấn đề đình chiến: (1) Ngừng bắn hoàn toàn trên toàn cõi Đông Dương, (2) Điều chỉnh vùng trong mỗi nước, trong từng chiến trường trên cơ sở đất đổi đất để mỗi bên có những vùng hoàn chỉnh tương đối rộng lớn thuận lợi cho quản lý hành chính và hoạt động kinh tế. Đại diện các bộ tư lệnh có liên quan nghiên cứu tại chỗ những biện pháp ngừng bắn để chuyển tới Hội nghị xem xét và thông qua.

- Ngày 27/5/1954, đoàn Pháp đồng ý lấy đề nghị của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa làm cơ sở thảo luận, đề nghị đại diện của hai bên gặp nhau ở Gionevơ để bàn việc chia ranh giới khu vực tập trung quân ở Đông Dương. Cùng ngày, đoàn Trung Quốc đưa ra 6 điểm về vấn đề quân sự như: ngừng bắn hoàn toàn và cùng một lúc ở ba nước Đông Dương; thành lập Ủy ban kiểm soát quốc tế gồm các nước trung lập nhưng chưa đề cập tới giải pháp về mặt chính trị.

- Ngày 29/5/1954, sau 4 phiên họp toàn thể và 8 phiên họp cấp trưởng đoàn, Hội nghị Giơnevơ ra quyết định: (1) Ngừng bắn toàn diện và đồng thời; (2) Đại diện hai bên gặp nhau ở Giơnevơ để bàn về bố trí lực lượng theo thỏa thuận đình chiến, bắt đầu bằng việc phân vùng tập kết quân đội ở Việt Nam.

Nhìn chung, do lập trường giữa các đoàn có một khoảng cách khá lớn, chủ yếu là do lập trường hiếu chiến của các nước Phương Tây tham gia Hội nghị, nên các cuộc đàm phán tiến triển rất chậm.

Ngày 12/6/1954, nội các Thủ tướng Laniel do phái chủ chiến chi phối bị Quốc hội Pháp đánh đổ. Ngày 19/6/1954, Mendès France lên cầm quyền, hứa với Quốc hội Pháp trong vòng một tháng sẽ giải quyết xong vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đây là sự kiện quan trọng góp phần phá vỡ bế tắc, thúc đẩy đàm phán tiến triển.

** Giai đoạn 2 (từ 20/6/1954 - 10/7/1954)*

Trong giai đoạn này, hầu hết các Trưởng đoàn về nước báo cáo, chỉ có Trưởng đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở lại. Các Quyền trưởng đoàn tổ chức các cuộc họp hẹp và họp Tiểu ban quân sự Việt - Pháp bàn vấn đề tập kết, chuyển quân, thả tù binh và việc đi lại giữa hai miền. Vấn đề phân định vĩ tuyến tại Việt Nam trở thành nội dung đàm phán chính với các hoạt động gặp gỡ, trao đổi quan điểm của các bên. Nhìn chung, các cuộc họp hẹp ở Giơnevơ trong giai đoạn này không có tiến triển gì đáng kể.

** Giai đoạn 3 (từ ngày 11-21/7/1954)*

Trong 10 ngày cuối của Hội nghị đã diễn ra nhiều cuộc gặp gỡ, trao đổi tay đôi, tay ba hoặc nhiều bên giữa các Trưởng đoàn. Các phiên họp chủ yếu đàm phán, thỏa thuận về phân chia vĩ tuyến làm ranh giới tạm thời; thông qua các văn kiện, kể cả các điều khoản thi hành Hiệp định. Cuối cùng là phiên họp toàn thể bế mạc Hội nghị.

- Đàm phán về phân chia vĩ tuyến rất căng thẳng. Pháp khẳng khái vĩ tuyến 18, Việt Nam kiên quyết vĩ tuyến 16. Phải đến phiên họp chiều tối ngày 20/7/1954, các bên mới đi đến thỏa thuận lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến. Thời hạn 2 năm tổng tuyển cử cũng như các hiệp định đình chỉ chiến sự tại Việt Nam, Lào và Campuchia và các vấn đề khác đều là sự giằng co giữa các bên.

- Ngày 21/7/1954, Hội nghị Giơnevơ về hòa bình ở Việt Nam, Lào, Campuchia kết thúc.

- Các văn bản được ký kết tại Hội nghị, gồm:
 - + Ba Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, Lào, Campuchia
 - + Một bản tuyên bố cuối cùng của Hội nghị.
 - + Hai bản tuyên bố riêng của đoàn Mỹ và đoàn Pháp ngày 21/7/1954
 - + Các công hàm trao đổi giữa Việt Nam và Pháp.

2. Những nội dung chính của Hiệp định Giơnevơ

Trải qua 75 ngày đêm đàm phán với 31 phiên họp, trong đó có các phiên họp toàn thể, phiên họp cấp trưởng đoàn cùng nhiều cuộc tiếp xúc song phương và đa phương, Hiệp định Giơnevơ đã được ký kết với các nội dung:

- Thỏa thuận chung cho ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia:

+ Công nhận và tôn trọng các quyền cơ bản của nhân dân ba nước Đông Dương: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước, không can thiệp vào công việc nội bộ của mỗi nước.

+ Đình chỉ chiến sự trên toàn cõi Đông Dương.

+ Pháp rút quân khỏi lãnh thổ ba nước. Quân tình nguyện Việt Nam rút khỏi Lào và Campuchia.

+ Không có căn cứ nước ngoài và không liên minh quân sự với nước ngoài.

+ Tổng tuyển cử ở mỗi nước.

+ Không trả thù những người hợp tác với đối phương.

+ Trao trả tù binh và người bị giam giữ.

+ Thành lập Ủy ban liên hợp, Ủy ban kiểm soát và giám sát quốc tế.

- Đối với riêng Việt Nam:

+ Những điều khoản về đình chỉ chiến sự và lập lại hòa bình: ngừng bắn, tập kết, chuyển quân được hai bên thực hiện trong thời hạn 300 ngày; chuyển giao khu vực, trao trả tù binh và thương dân bị giam giữ, đổi vùng, vấn đề mả quân nhân hai bên tham chiến.

+ Những điều khoản về duy trì và củng cố hòa bình ở Việt Nam: Lập giới tuyến quân sự tạm thời ở vĩ tuyến 17 và khu phi quân sự (sông Bến Hải); không coi vĩ tuyến 17 là ranh giới chính trị hay lãnh thổ; cấm tăng viện nhân viên quân sự, bộ đội, vũ khí và dụng cụ chiến tranh khác vào Việt Nam; cấm xây dựng căn cứ quân sự mới; cấm hai miền không được gia nhập liên minh quân sự nào; cấm sử dụng mỗi miền để phục vụ cho bất kỳ chính sách quân sự nào.

+ Những điều khoản chính trị: Vấn đề tổng tuyển cử để thống nhất đất nước;

Hiệp thương hai miền vào tháng 7/1955, tổng tuyển cử vào tháng 7/1956; tự do chọn vùng sinh sống; trong khi chờ đợi không khủng bố, trả thù hay phân biệt đối xử với những người đã hợp tác với đối phương trong thời gian chiến tranh.

+ Những điều khoản quy định việc tổ chức thi hành Hiệp định: Ủy ban kiểm soát liên hợp, Ủy ban giám sát quốc tế trung lập.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ý nghĩa lịch sử

Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam cùng với Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 và Hiệp định Paris năm 1973 đã trở thành 3 văn kiện ngoại giao quan trọng nhất trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của dân tộc ta.

Hiệp định Giơnevơ đánh dấu sự kết thúc một chặng đường trong quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ để đi tới độc lập tự do của dân tộc. Việc ký kết dựa trên căn cứ và phần nào phản ánh đúng tương quan lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường, song “ký Hiệp định Giơnevơ là đúng lúc, kết thúc kháng chiến chống Pháp là phù hợp, phản ánh đúng so sánh lực lượng trên chiến trường và hoàn cảnh quốc tế lúc bấy giờ”⁴.

Hiệp định Giơnevơ là văn bản pháp lý quốc tế quan trọng. Lần đầu tiên các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được các nước lớn công nhận tại một hội nghị đa phương. Pháp và các nước tham gia hội nghị “cam kết tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ”, “tuyệt đối không can thiệp vào công việc nội trị” của Việt Nam, Lào và Campuchia. Pháp buộc phải đình chỉ chiến sự và rút hoàn toàn quân đội khỏi lãnh thổ 3 nước Đông Dương. Gần 20 năm sau, Hiệp định Paris năm 1973 đã khẳng định lại những cơ sở pháp lý quan trọng này: “Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam như Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam đã công nhận”.

Cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ đã kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của Nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, giải phóng miền Bắc nước ta, tạo điều kiện xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn, vững mạnh cho công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975.

⁴ Kết luận của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương năm 1988.

Hiệp định Gionevơ đã thể hiện bản lĩnh của nền ngoại giao Cách mạng Việt Nam. Lần đầu tiên tham gia vào một hội nghị đa phương trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, các nước lớn tham gia hội nghị đều có mục tiêu và lợi ích riêng nhưng đoàn đàm phán của ta đã phát huy chiến thắng trên chiến trường, phát huy sức mạnh chính nghĩa của dân tộc, kiên định về nguyên tắc nhưng mềm dẻo về sách lược để giành được những kết quả quan trọng trên bàn Hội nghị.

2. Bài học kinh nghiệm

70 năm trôi qua, tình hình quốc tế và khu vực có nhiều thay đổi nhưng Hội nghị Gionevơ vẫn để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho chúng ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay và mai sau.

Một là, trong tình hình quốc tế hết sức phức tạp, chịu sự chi phối của các nước lớn, cần nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; kiên định về nguyên tắc, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược, “dĩ bất biến, ứng vạn biến”; biết giành thắng lợi từng bước trong cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Hai là, tăng cường tiềm lực, nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước là nhân tố bên trong có ý nghĩa quyết định, tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động đối ngoại để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, duy trì hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

Ba là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình và công lý cũng như Nhân dân thế giới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, phát huy vai trò của công tác đối ngoại, tăng cường đối thoại, sử dụng biện pháp hòa bình để giải quyết các tranh chấp, xung đột trong quan hệ với các nước, bảo đảm phù hợp với luật pháp quốc tế; ra sức giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định vì lợi ích của Nhân dân Việt Nam và Nhân dân thế giới.

IV. PHÁT HUY TINH THẦN HIỆP ĐỊNH GIONEVO TRONG BỐI CẢNH NGÀY NAY

Nhìn lại 7 thập kỷ kể từ ngày ký Hiệp định Gionevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, đặc biệt từ khi Đảng tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, đất nước ta đã đạt được những thắng lợi vẻ vang và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đến nay, quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên gấp nhiều lần;

đời sống Nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai hiệu quả. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, chúng ta đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 193 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước có quan hệ đặc biệt, 7 nước đối tác chiến lược toàn diện, 11 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện. Sức mạnh tổng hợp, cơ đồ, vị thế và uy tín của đất nước ngày càng được nâng cao, được bạn bè quốc tế tín nhiệm đề cử gánh vác nhiều trọng trách quốc tế quan trọng trong các cơ chế, diễn đàn đa phương như: Liên hợp quốc, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), APEC, ASEAM, WTO... nhất là: Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021 (với số phiếu kỷ lục 192/193); Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 77; thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc 2023-2025, Ủy ban Liên Chính phủ Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi Vật thể của UNESCO; Ủy ban Luật pháp Quốc tế nhiệm kỳ 2023-2027, Chủ tịch ASEAN các năm 1998, 2010, 2020... đóng góp tích cực cho công cuộc gìn giữ hòa bình, an ninh ở khu vực và trên thế giới. “Có thể nói, chưa bao giờ vị thế, uy tín và hình ảnh một nước Việt Nam độc lập, tự chủ, phát triển năng động, là bạn bè thủy chung, chân thành, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm lại nổi bật trên trường quốc tế như ngày nay”⁵.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực dự báo sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ ngày càng quyết liệt. Nhiều điểm nóng về an ninh tiếp tục tồn tại, có nguy cơ lan rộng, làm xuất hiện các hình thái chiến tranh, loại hình tác chiến, không gian chiến lược mới. Khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, tạo ra những biến đổi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. An ninh truyền thống cũng như phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, năng lượng, an ninh mạng... đặt ra nhiều thách thức đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Phát huy bài học kinh nghiệm từ việc ký kết Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ra sức phấn đấu, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên các lĩnh vực; xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba

⁵ Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị ngoại giao lần thứ 32.

trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao Nhân dân. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, cần luôn luôn bình tĩnh, tỉnh táo nắm bắt thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức: *"Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế"*⁶; tiếp tục phát huy vai trò của công tác đối ngoại trong việc giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định; huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín quốc gia, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đối ngoại là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước, sự gắn kết nhịp nhàng của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân cùng đối ngoại chính trị, đối ngoại kinh tế, đối ngoại văn hóa, đối ngoại an ninh và đối ngoại các lĩnh vực khác./.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tr. 161 - 162.